

Số: TVHN-212 /DBQG

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

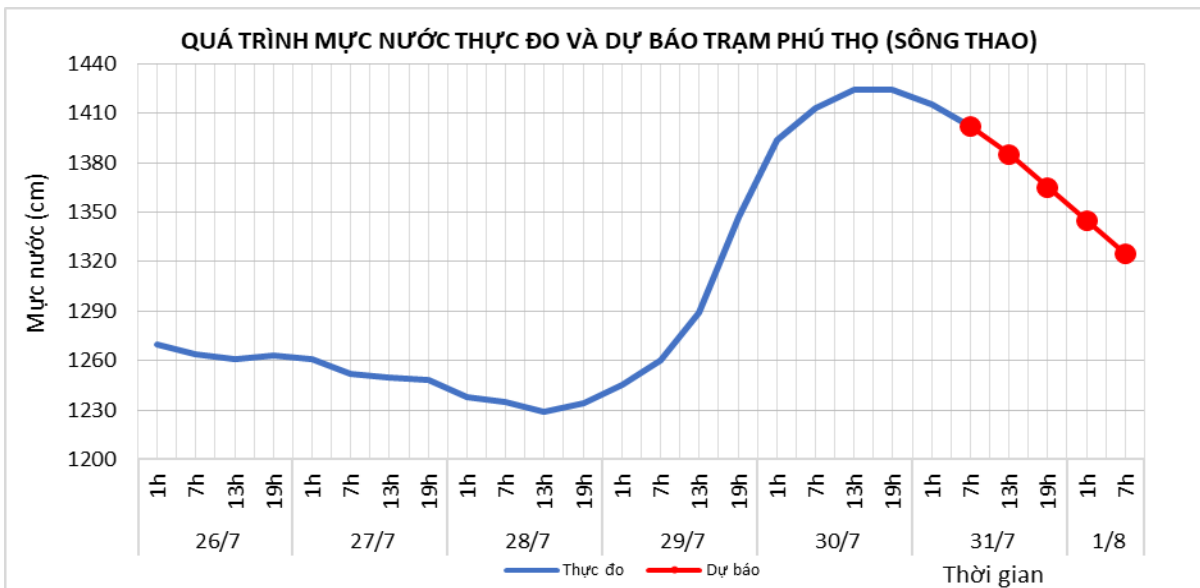
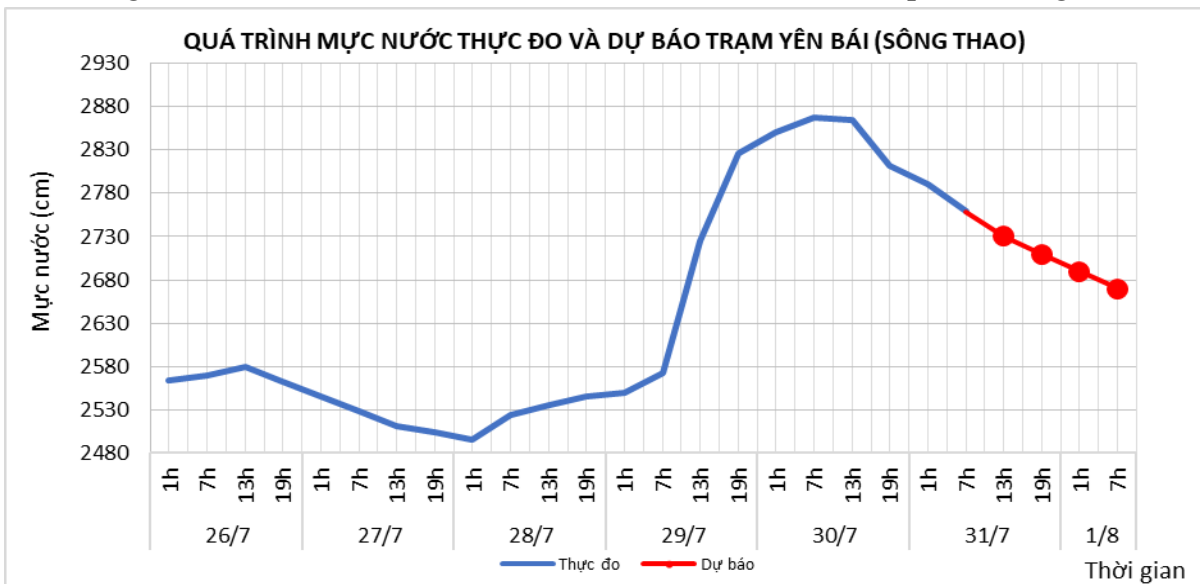
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái đạt đỉnh là 2878cm (lúc 9h/30/7), hiện đang xuống nhanh; tại trạm Phú Thọ đạt đỉnh là 1424cm (lúc 13h/30/7), hiện biến đổi chậm theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ tiếp tục xuống.



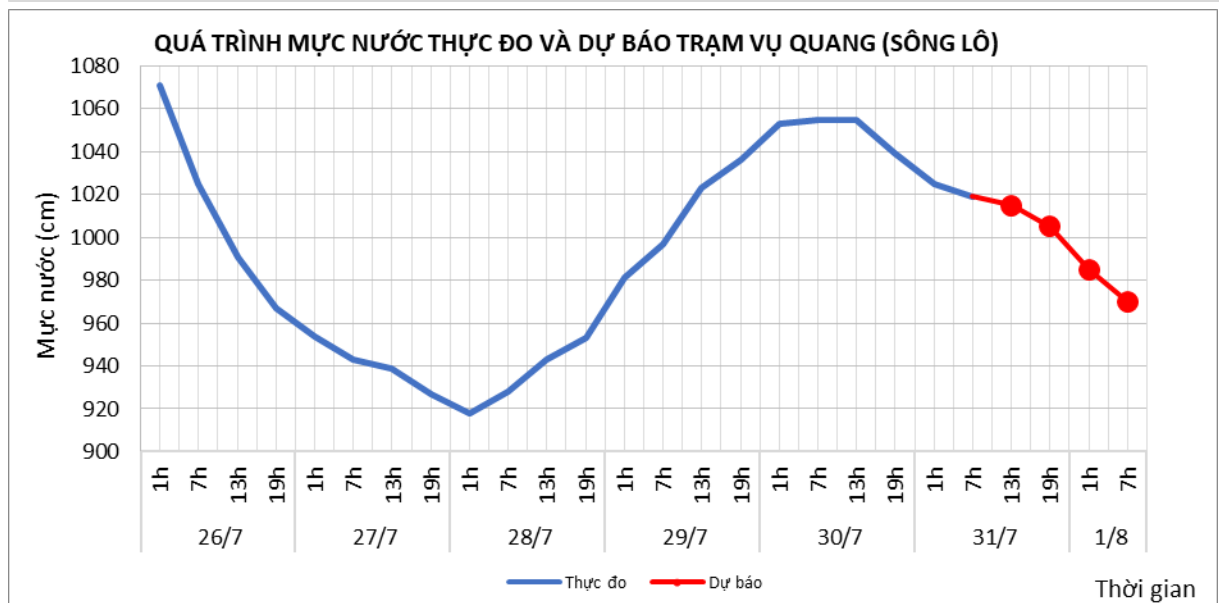
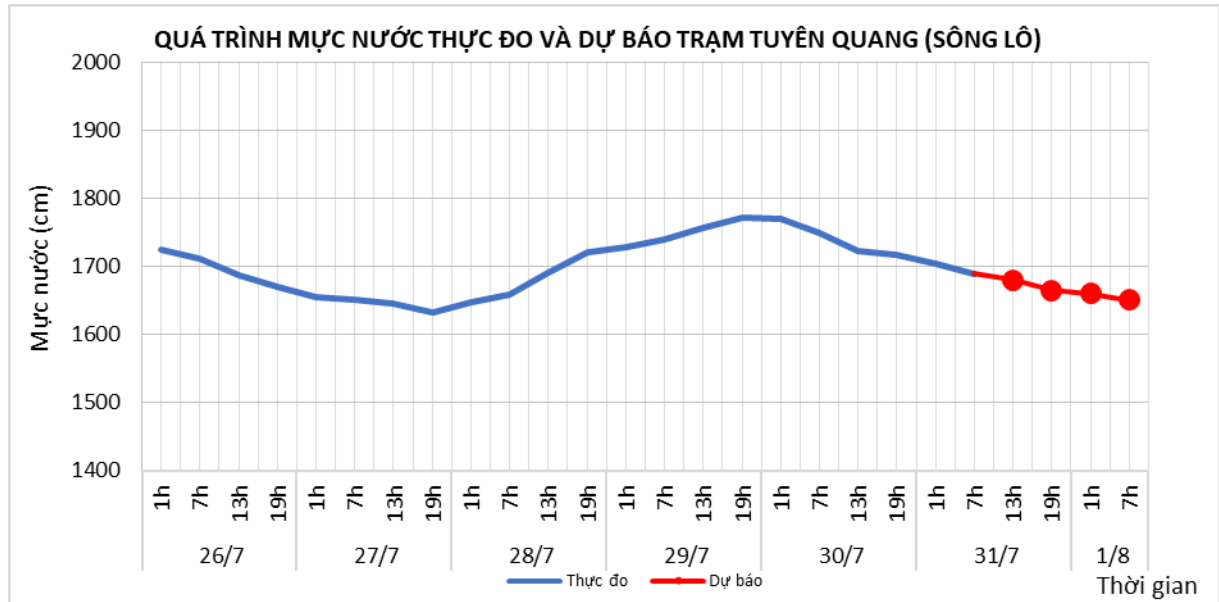
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang xuống. Hồ thủy điện Tuyên Quang vẫn duy trì mở 01 cửa xả đáy.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang tiếp tục xuống và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



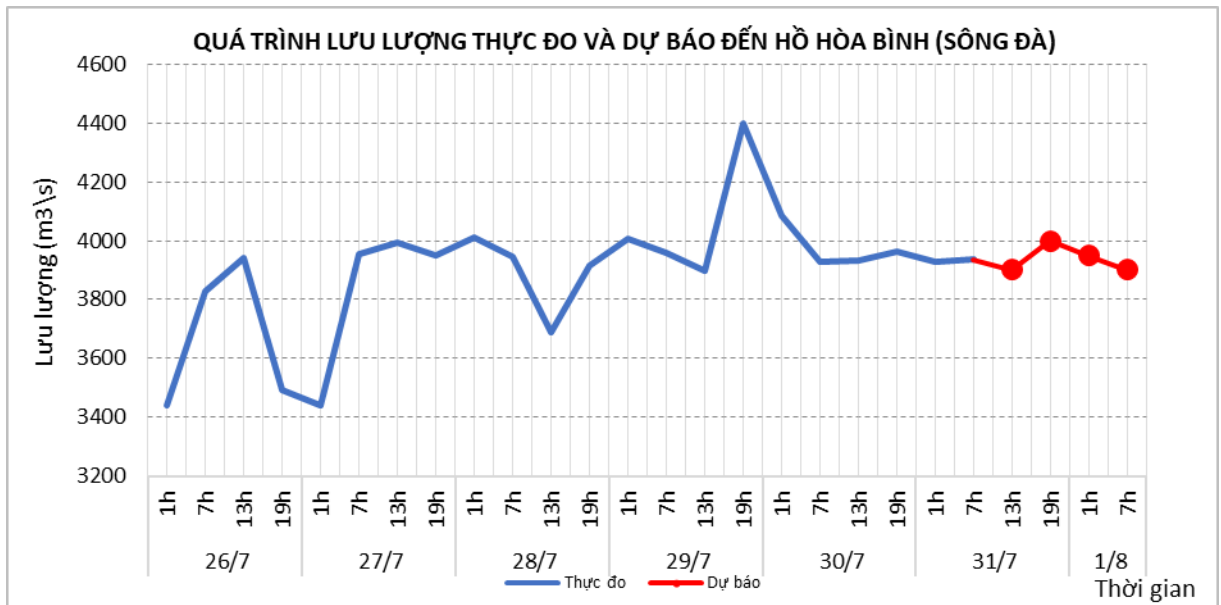
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



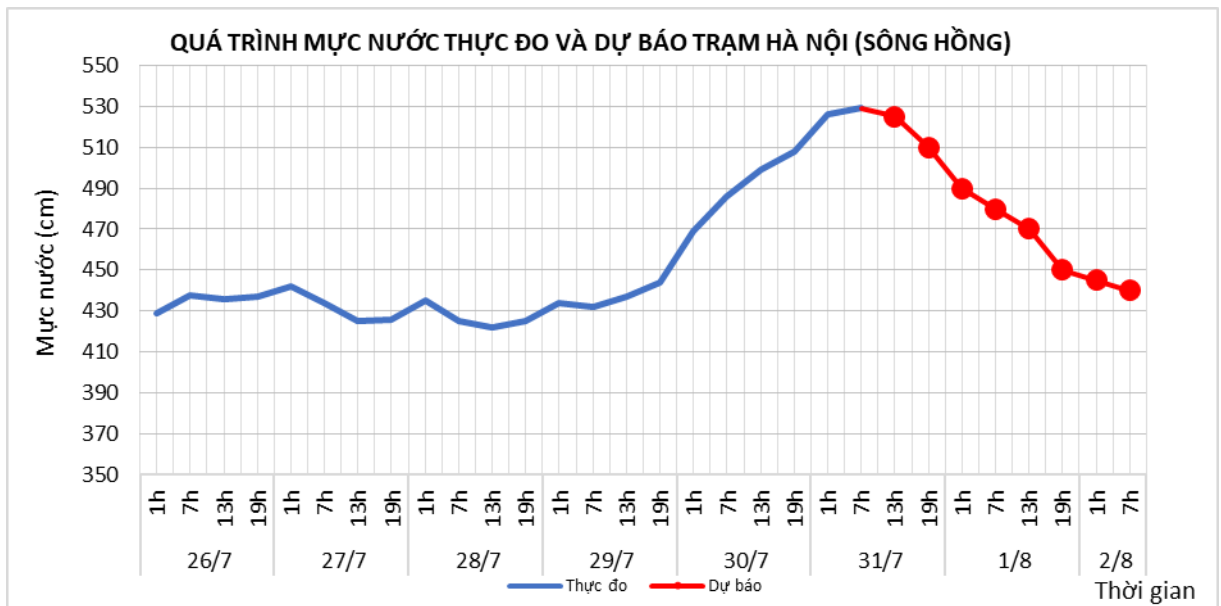
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo xu thế lên do ảnh hưởng mưa trên lưu vực và điều tiết hồ chứa thủy điện tuyến trên (hồ Hòa Bình và Tuyên Quang vẫn duy trì mở 01 cửa xả đáy).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ biến đổi chậm với xu thế xuống.



2. Lưu vực sông Thái Bình

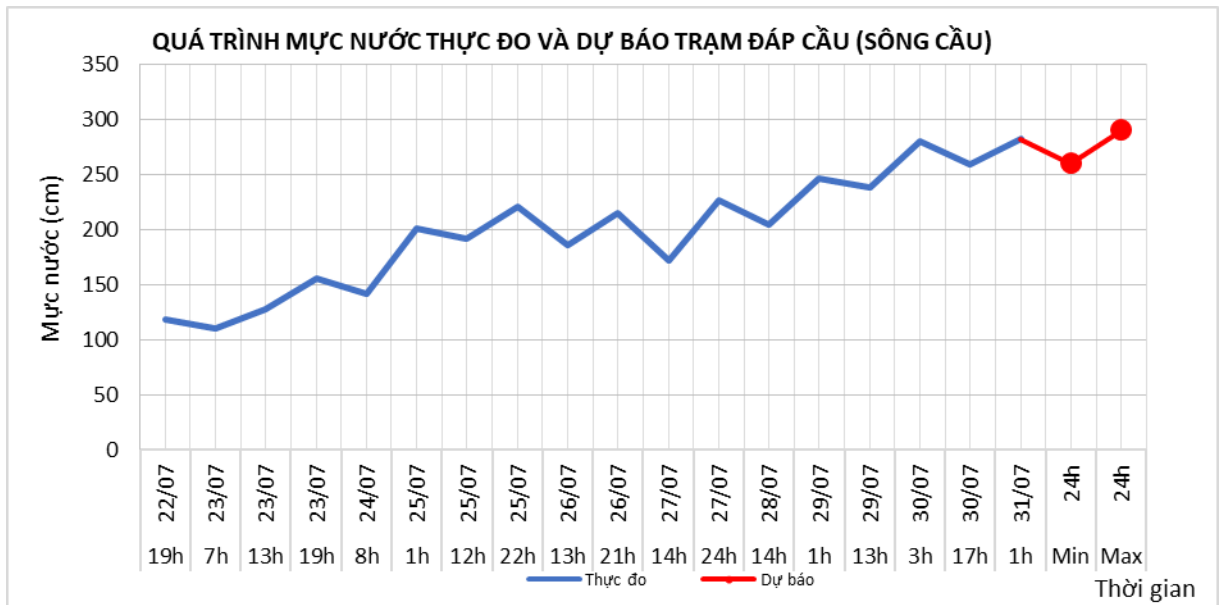
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm chịu ảnh hưởng thủy triều.



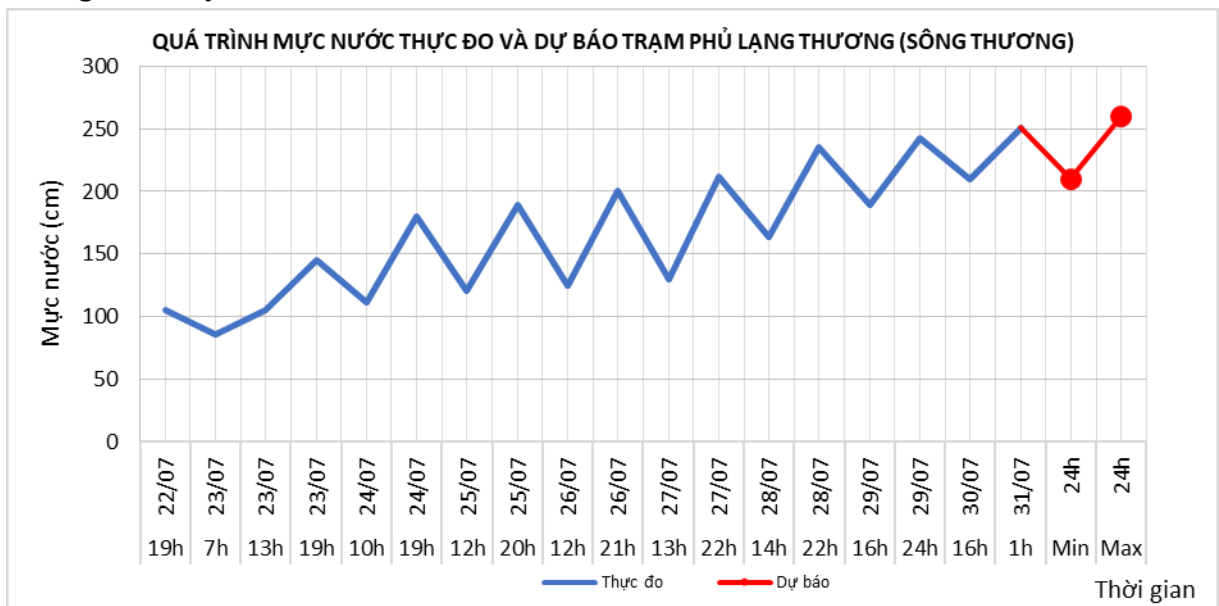
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương biến đổi chậm, chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



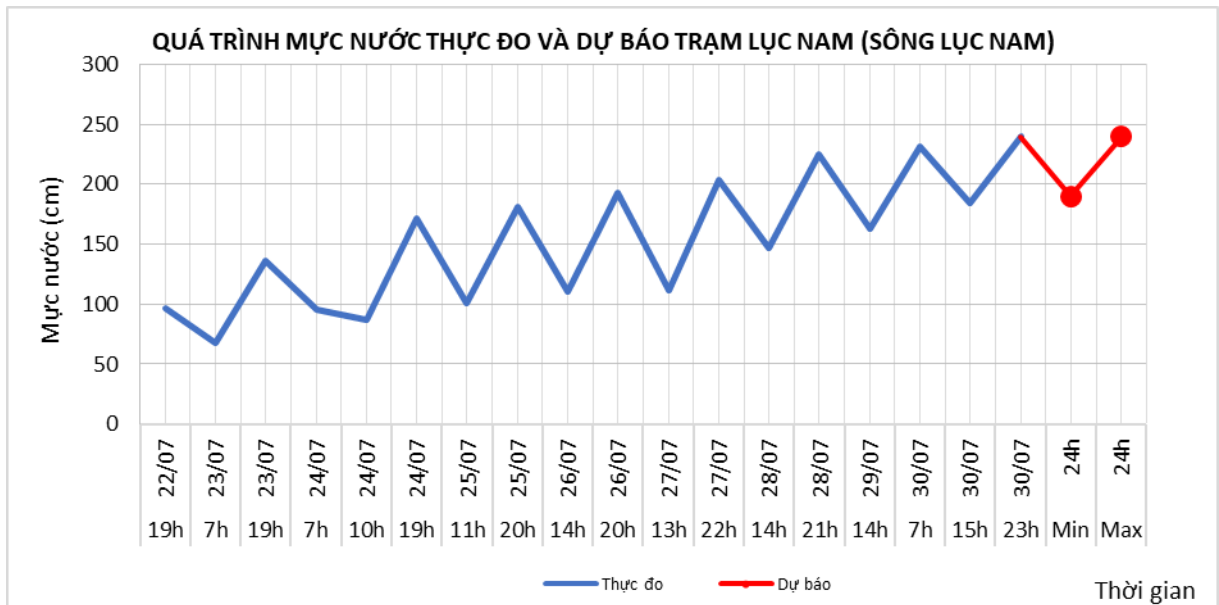
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



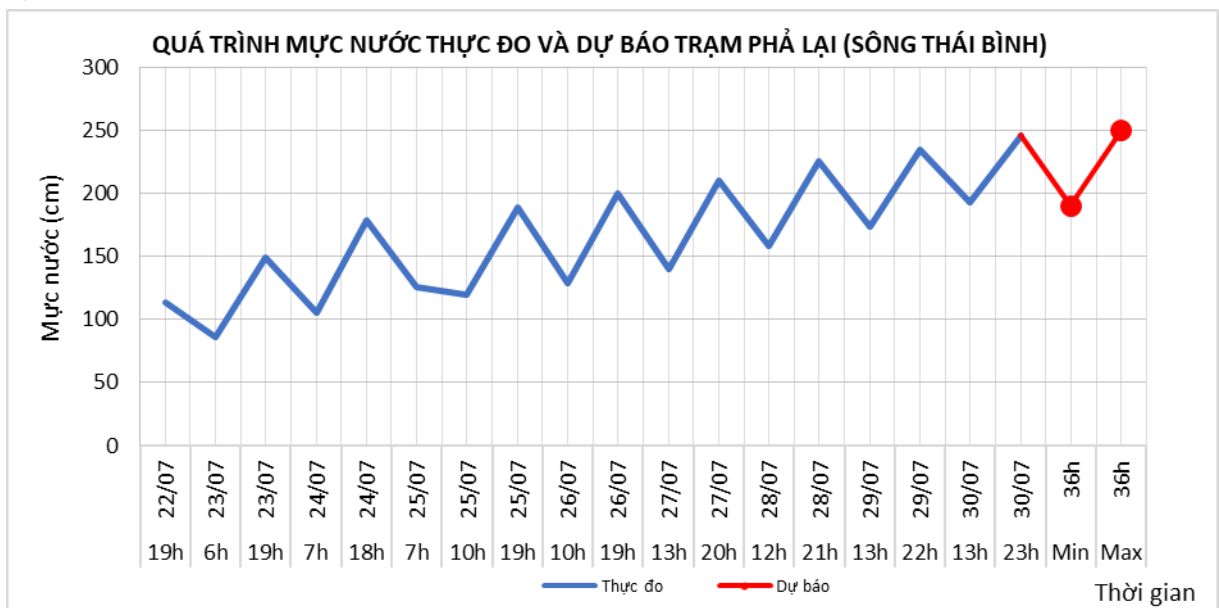
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,50m; thấp nhất là 1,90m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

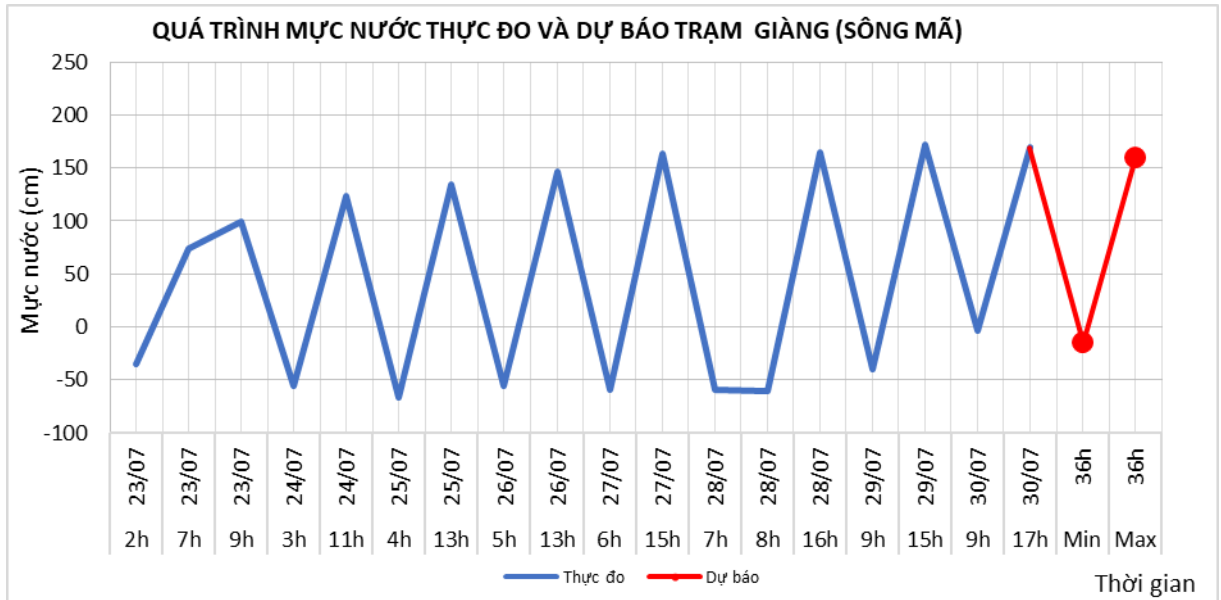
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Mã có dao động, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Mã có dao động, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



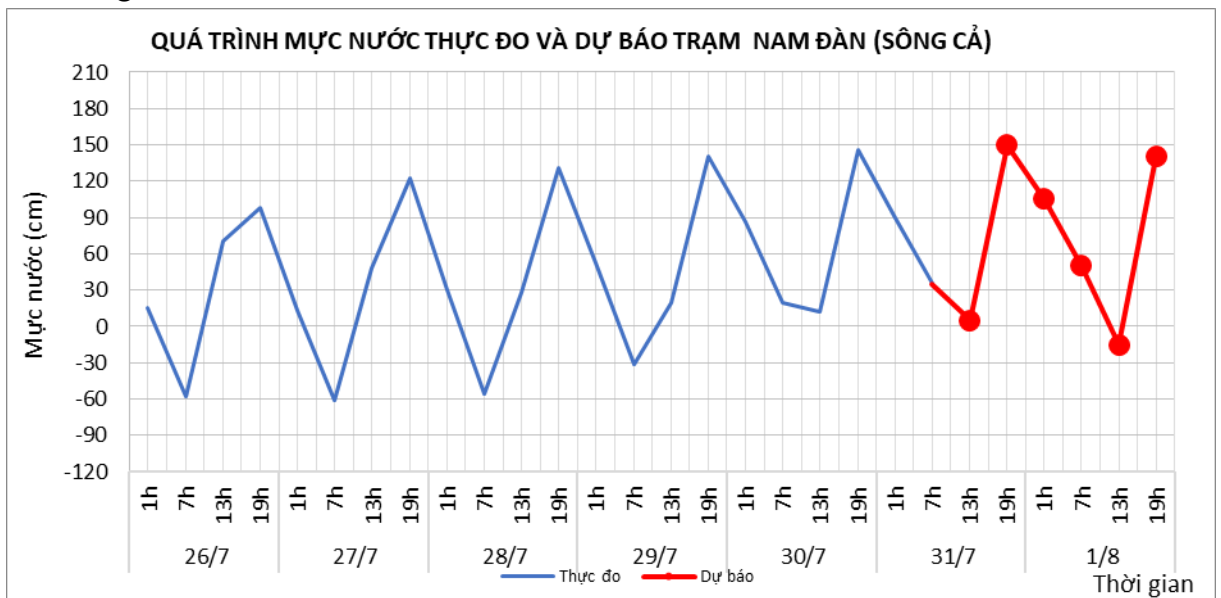
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



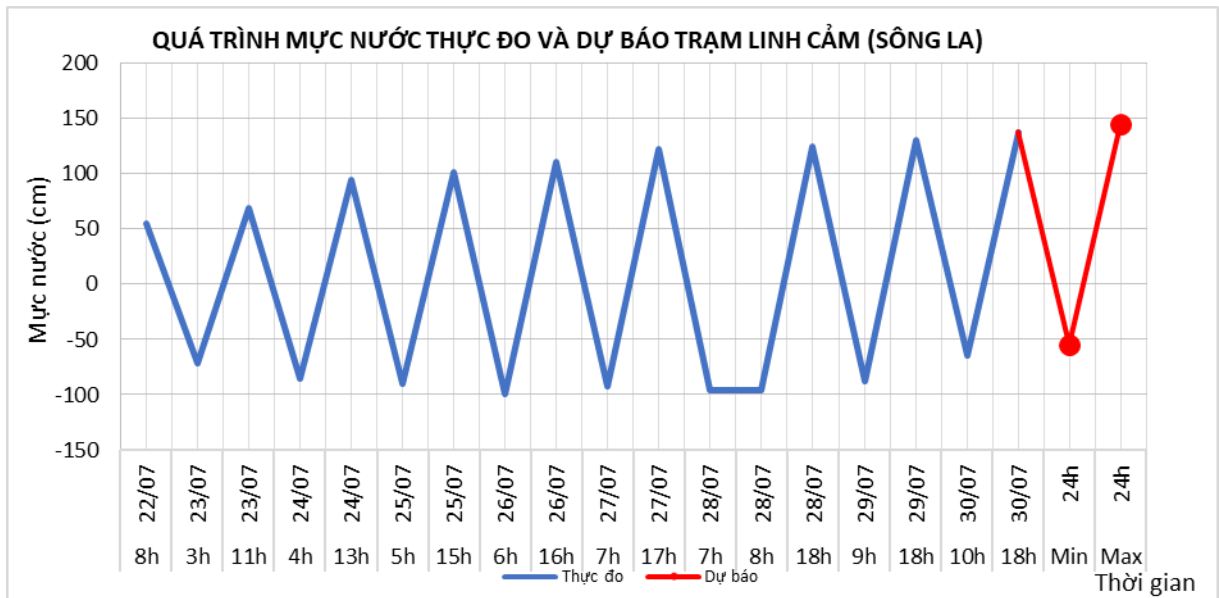
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



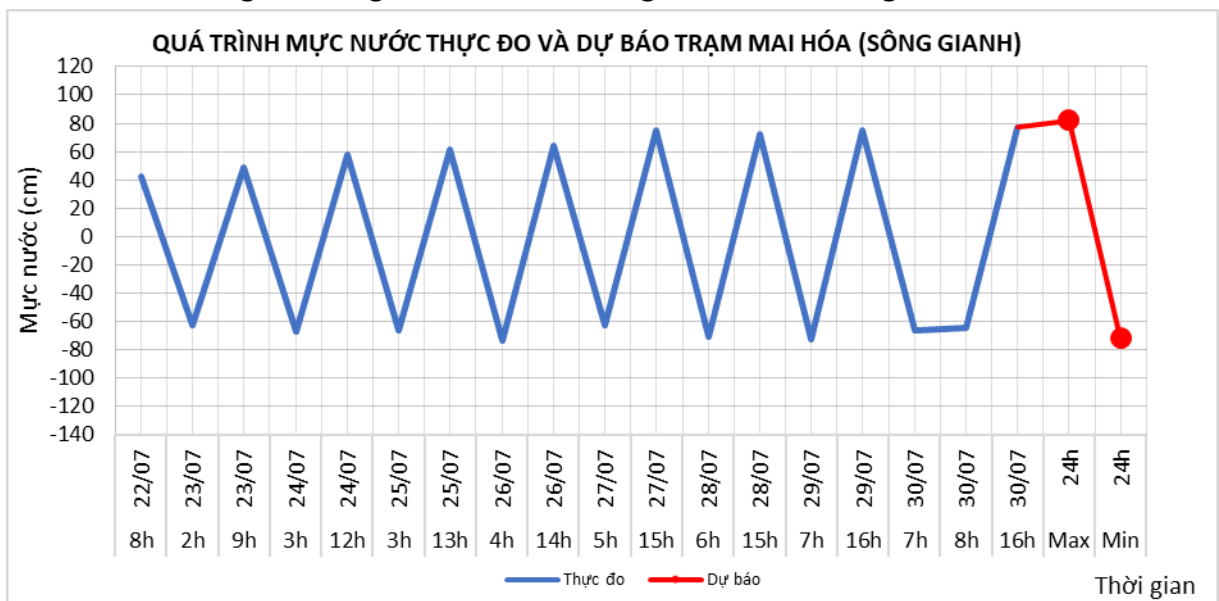
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



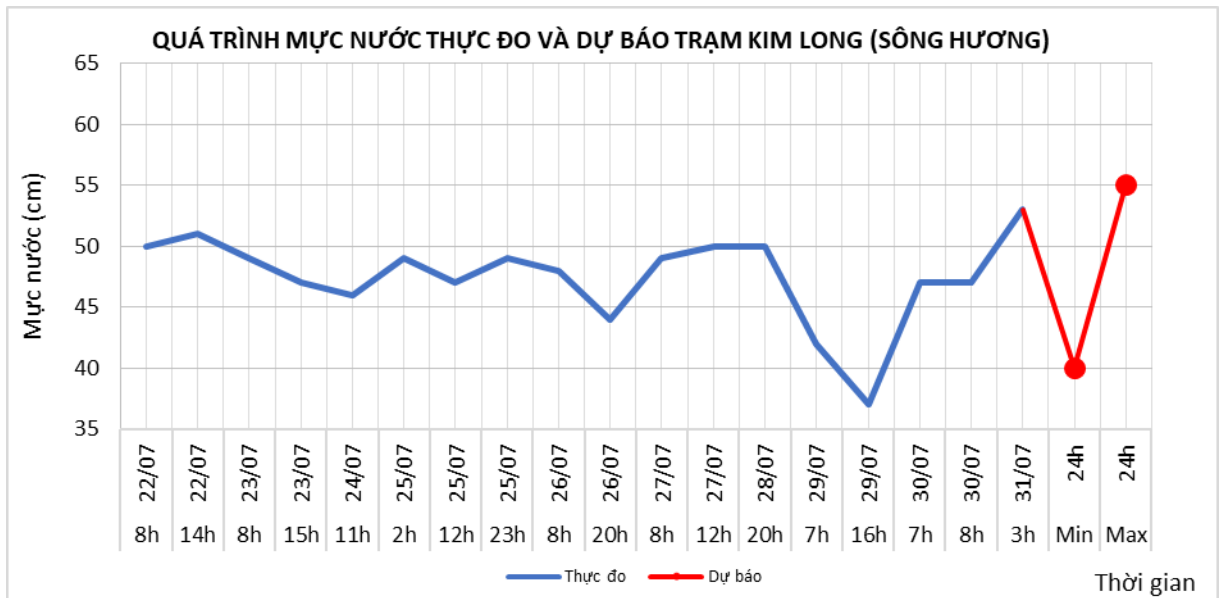
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

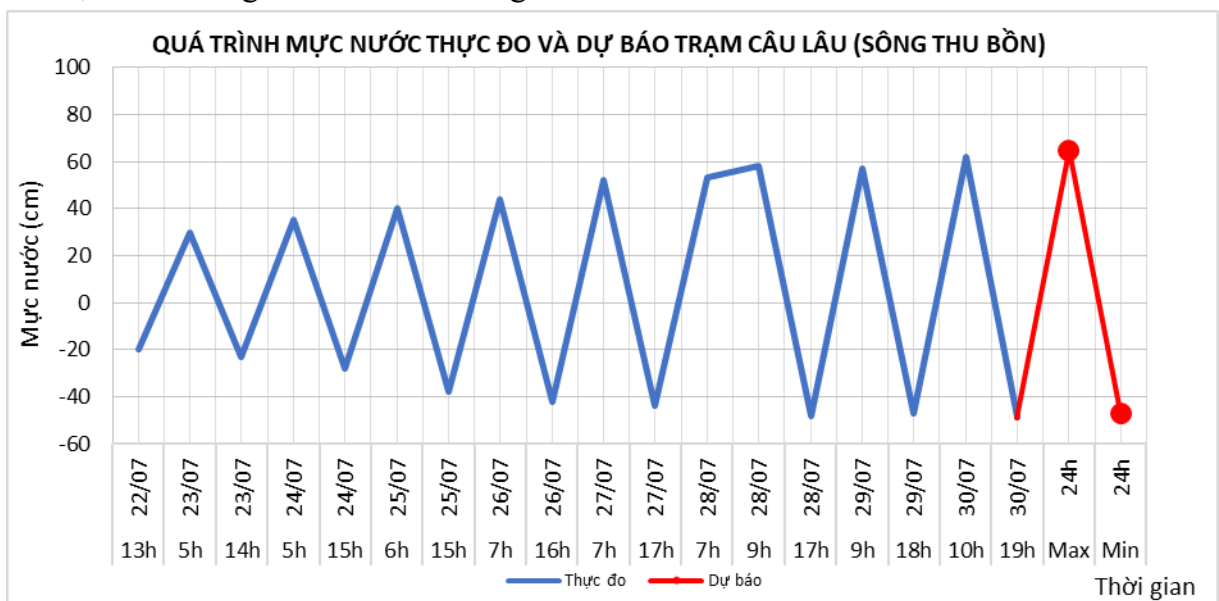
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



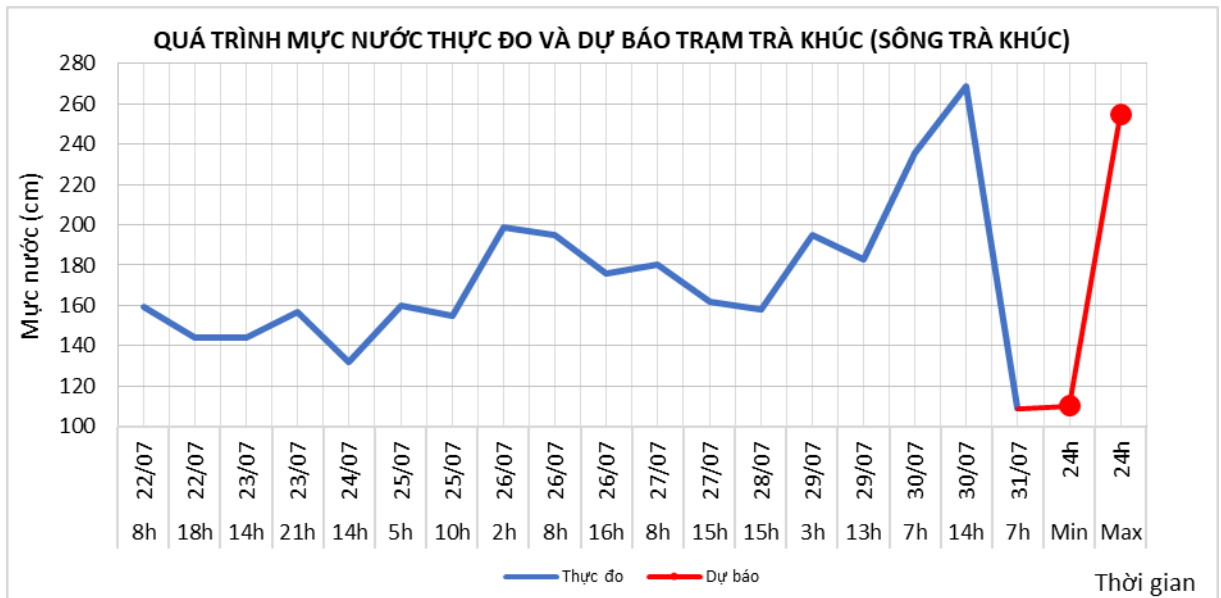
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



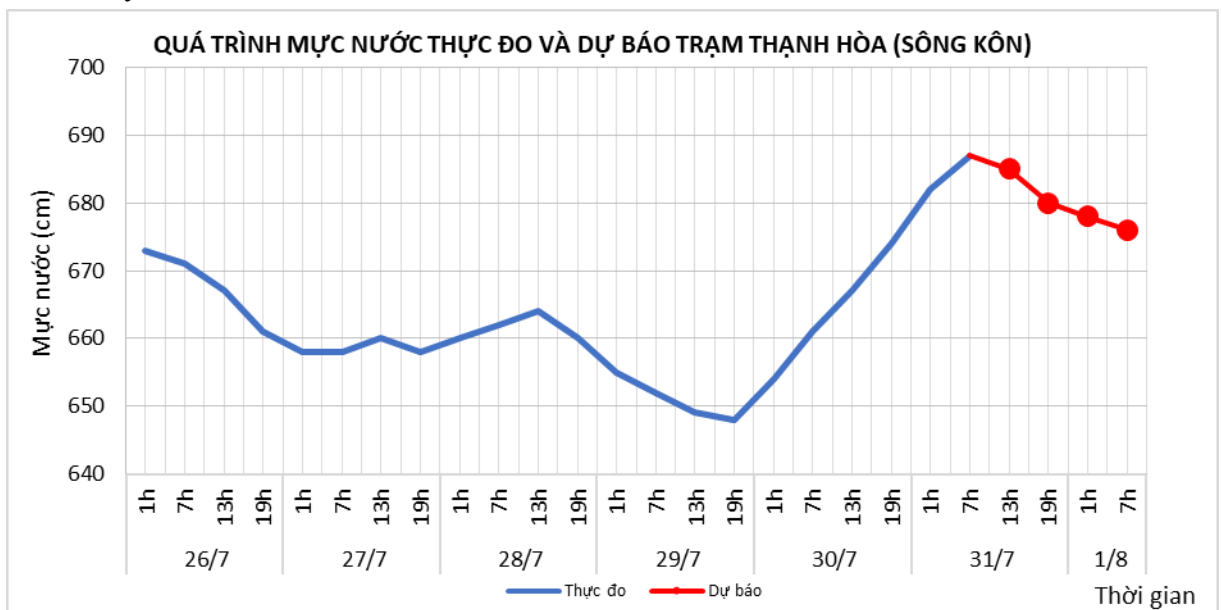
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa có dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.



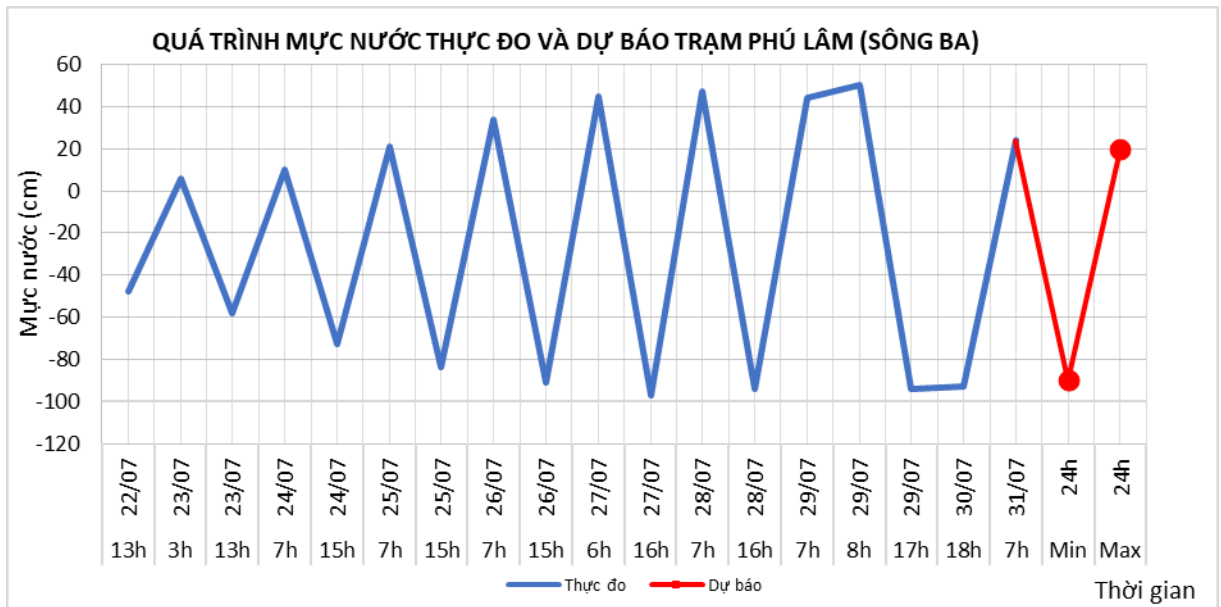
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

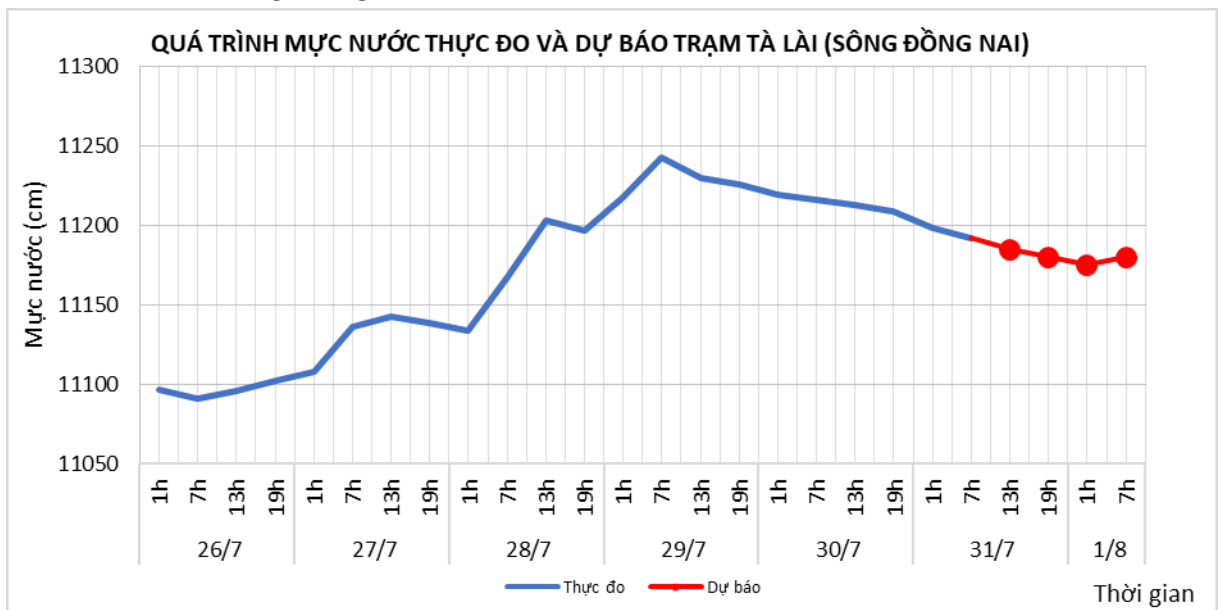
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài sẽ biến đổi chậm.



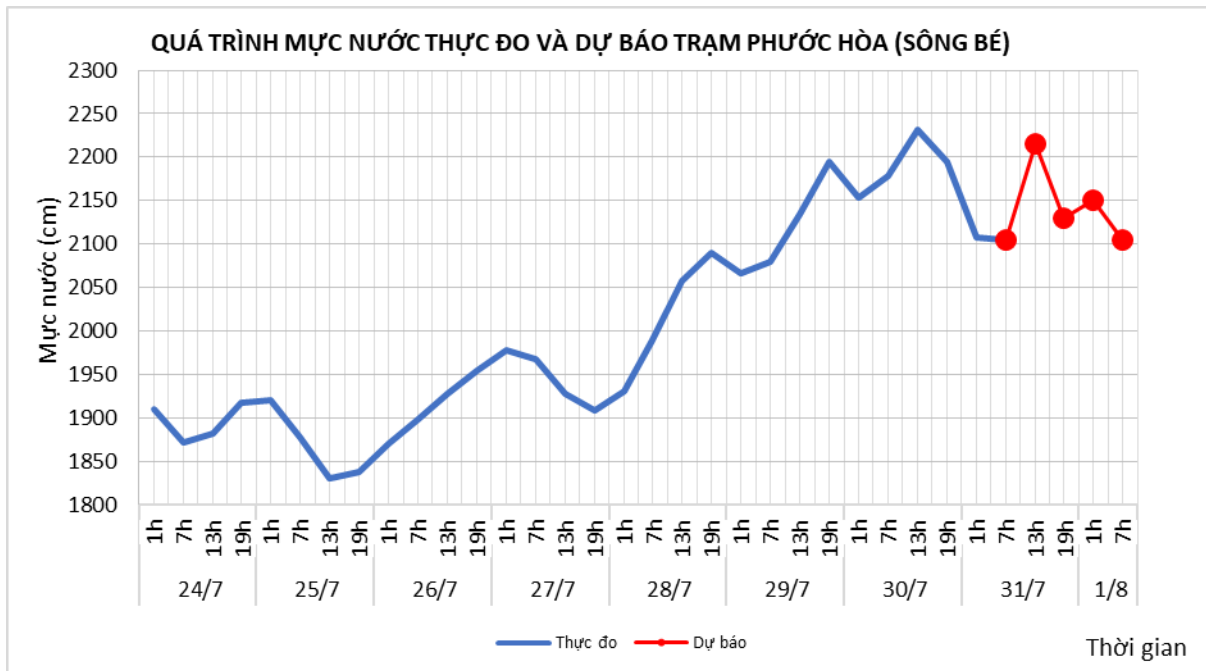
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên



6. Lưu vực sông Mê Công

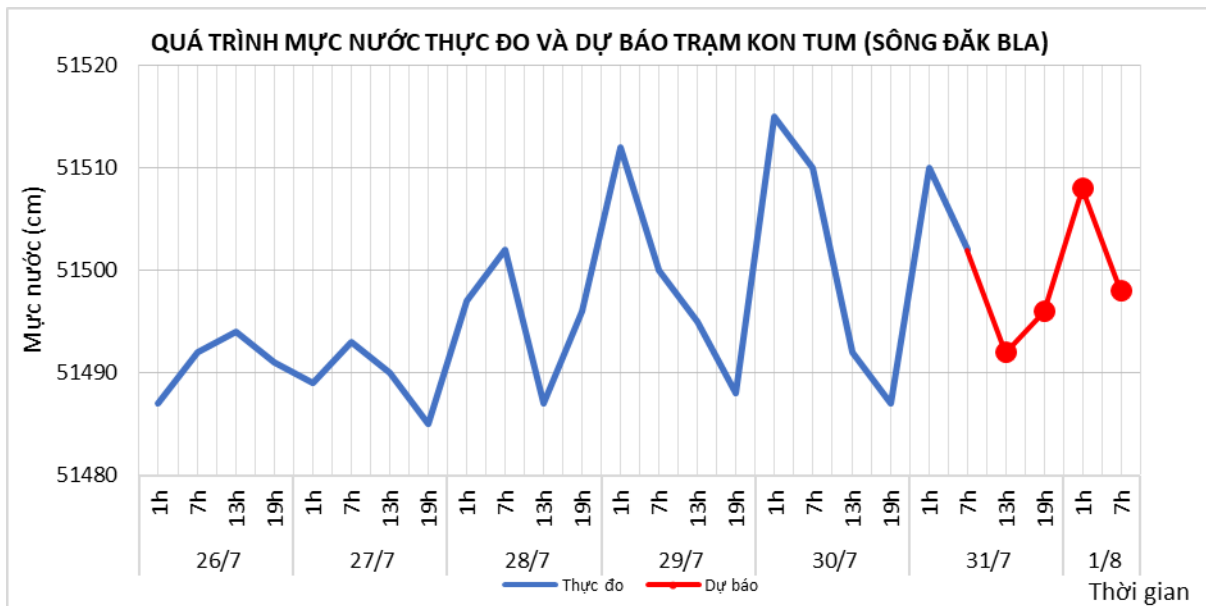
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



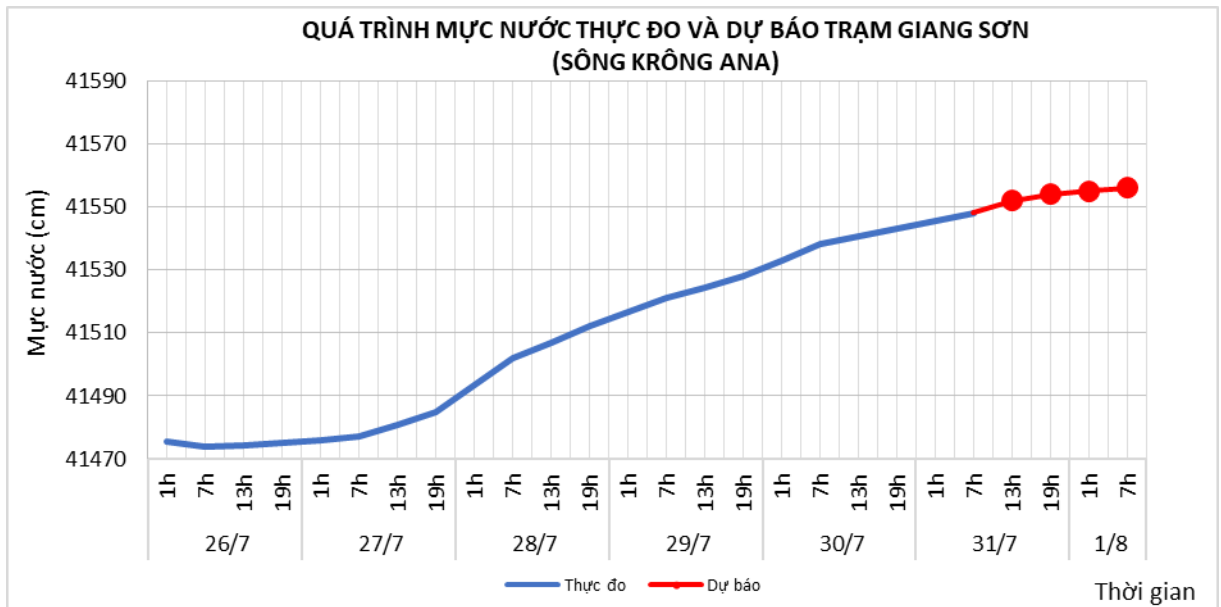
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



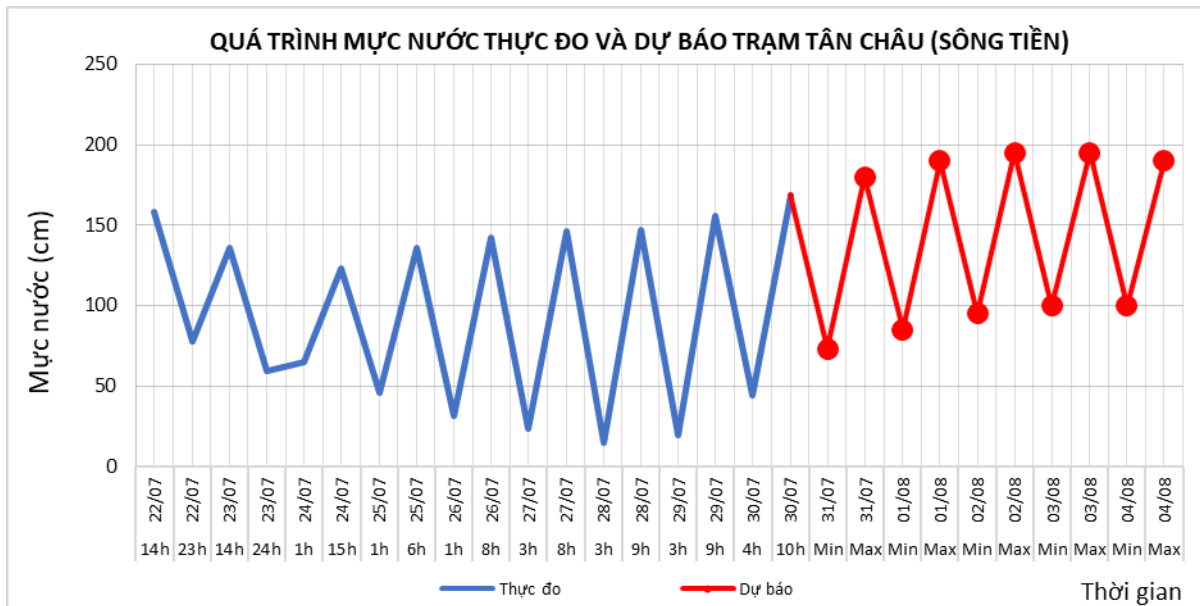
6.3. Sông Cửu Long

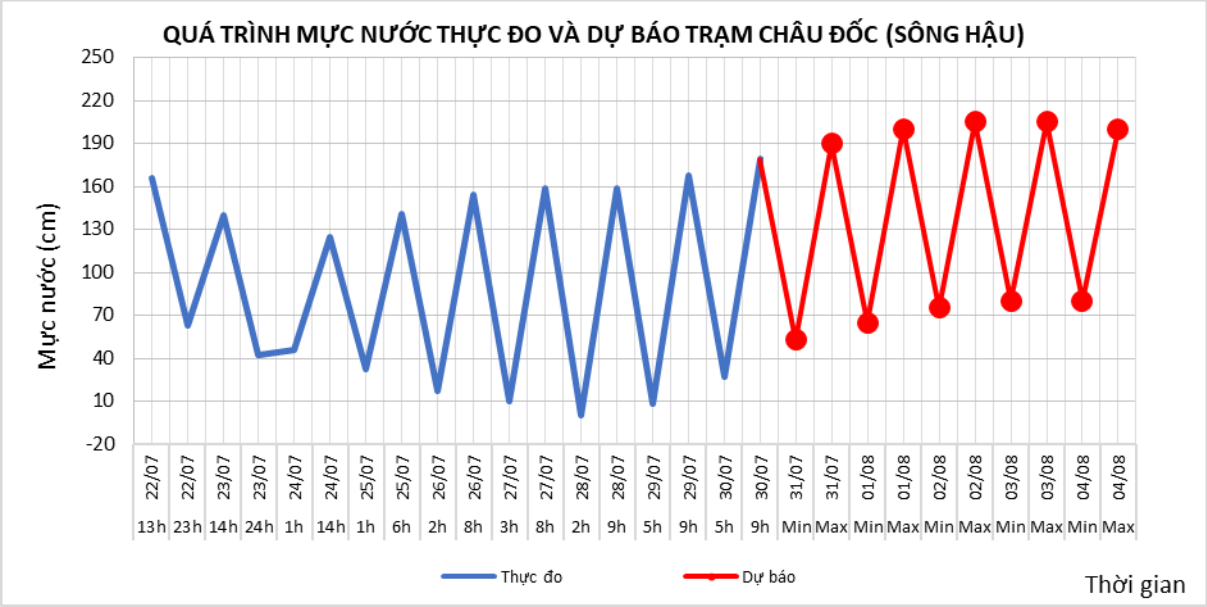
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất ngày 30/7 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,69m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,79m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 3-4 ngày tới, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều, sau biến đổi chậm. Đến ngày 04/8, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,9m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,0m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-30/07	19h-30/07	1h-31/07	7h-31/07	13h-31/07		19h-31/07		1h-01/08		7h-01/08		13h-01/08		19h-01/08		1h-02/08		7h-02/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3932	3963	3929	3935	3900	↓	4000	↑	3950	↓	3900	↓								
Thao	Yên Bái	2865	2812	2790	2759	2730	↓	2710	↓	2690	↓	2670	↓								
Thao	Phú Thọ	1424	1424	1415	1402	1385	↓	1365	↓	1345	↓	1325	↓								
Lô	Tuyên Quang	1723	1717	1704	1689	1680	↓	1665	↓	1660	↓	1650	↓								
Lô	Vụ Quang	1055	1039	1025	1019	1015	↓	1005	↓	985	↓	970	↓								
Hồng	Hà Nội	499	508	526	529	525	↓	510	↓	490	↓	480	↓	470	↓	450	↓	445	↓	440	↓
Cả	Nam Đàn	12	146	90	35	5	↓	150	↑	105	↓	50	↓	-15	↓	140	↑				
Kôn	Thanh Hòa	667	674	682	687	685	↓	680	↓	678	↓	676	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11213	11209	11198	11192	11185	↓	11180	↓	11175	↓	11180	↑								
Bé	Phước Hòa	2231	2194	2108	2104	2215	↑	2130	↓	2150	↑	2105	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51492	51487	51510	51502	51492	↓	51496	↑	51508	↑	51498	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41542	41543	41544	41548	41552	↑	41554	↑	41555	↑	41556	↑								

Ghi chú: (*): $Q\ m^3/s$

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	282	↑	259	↑	290	↑	260	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	251	↑	210	↑	260	↑	210	→
Lục Nam	Lục Nam	240	↑	184	↑	240	→	190	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	246	↑	193	↑	250	↑	190	↓
Mã	Giàng (**)	169	↓	-3	↑	160	↓	-15	↓
La	Linh Cảm	138	↑	-65	↑	145	↑	-55	↑
Gianh	Mai Hóa	77	↑	-65	↑	82	↑	-72	↓
Hương	Kim Long	53	↑	47	↑	55	↑	40	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	62	↑	-49	↓	65	↑	-47	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	269	↑	109	↓	255	↓	110	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	24	↓	-93	↑	20	↓	-90	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		30/07		31/07		01/08		02/08		03/08		04/08		30/07		31/07		01/08		02/08		03/08		04/08	
Sông Tiền	Tân Châu	169	📈	180	📈	190	📈	195	📈	195	📉	190	📉	44	📉	73	📈	85	📈	95	📈	100	📈	100	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	179	📈	190	📈	200	📈	205	📈	205	📉	200	📉	27	📉	53	📈	65	📈	75	📈	80	📈	80	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 01/08

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng